

NGHIÊN CỨU THÀNH TÍCH SẢN XUẤT CỦA ĐÀN BÒ SỮA LAI 1/2, 3/4 VÀ 7/8 MÁU HOLSTEIN FRIESIAN Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

RESEARCH ON PERFORMANCE OF MILKING COWS OF 1/2, 3/4 AND 7/8 HOLSTEIN BLOOD CROSSBRED IN HO CHI MINH CITY AND THE SURROUNDING AREAS

Lê Đăng Dành

Khoa Chăn nuôi Thú y, DHNL Tp. HCM.

ĐT: 8961711; Fax: 8960713

SUMMARY

Performance of 492 milking cows of 1/2, 3/4 and 7/8 Holstein blood crossbred was collected in Ho Chi Minh city and the surrounding areas in 6 years. Body size and milk protein content are improved when Holstein blood increases, but milk fat reduces. In well-managed farms milk yield is increased when Holstein blood increases.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăn nuôi bò sữa đã và đang phát triển đều và nhanh một cách bền vững nhờ có đầu ra vững chắc. Một yếu tố quan trọng đóng góp vào thành quả tốt đẹp này là sự áp dụng ngày càng nhanh các kỹ thuật chăn nuôi mới trên nền con giống lai Holstein Friesian (HF) có tỉ lệ máu từ thấp đến cao dần. HF là giống bò sữa phổ biến và có năng suất sữa cao nhất trên khắp thế giới. Trong hơn hai thập niên vừa qua bò HF thuần đã phát triển với sản lượng sữa cao ở một số vùng có nhiệt độ cao như Israel, Texas, Arizona, Hoa Kỳ và một số vùng nóng ẩm như Florida, Hoa Kỳ, Cuba, Bắc Úc... , trong đó đàn bò sữa của Israel có năng suất sữa cao nhất thế giới với sản lượng sữa đạt gần 13.000 kg/chu kỳ.

Với nền chăn nuôi bò sữa còn non trẻ của nước ta nên còn rất nhiều e ngại trong việc phát triển đàn bò sữa có độ máu lai HF cao với một số tác giả khuyến cáo chỉ nên phát triển đến tỉ lệ máu 3/4 HF là tốt nhất. Thêm vào đó do chưa có đặc điểm 3/4 HF đã được kiểm định qua đời sau và kết quả không mấy khích lệ trên đời con khi sử dụng tinh AFS ở Hố Môn và An Phước nên tỉ lệ máu HF của đàn bò sữa vẫn tiếp tục gia tăng, qua một thế hệ trung bình là 3 năm. Gần đây để phát triển nhanh đàn bò sữa theo quyết định 167/2001/QĐ-TTg của Thủ Tướng chánh phủ nên bò HF thuần đã được nhập vào khá nhiều để đáp ứng có đủ 100.000 bò sữa vào năm 2005 và 200.000 con vào năm 2010. Để đóng góp một phần nhỏ vào sự phát triển đàn bò sữa, chúng tôi xin tóm tắt một số kết quả nghiên cứu của chúng tôi từ năm 1996 đến nay.

VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Địa điểm và phương pháp bố trí theo dõi

Số liệu được thu thập bởi các sinh viên thực tập tốt nghiệp qua các khóa kế tiếp nhau, các số liệu lưu trữ của các cơ sở chăn nuôi và đối chiếu với các điểm thu mua sữa nên chúng tôi đã thu thập đầy đủ số liệu đáng tin cậy của một chu kỳ sữa của từng nhóm giống bò kể trên ở các địa bàn trọng điểm của Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh và Long Thành, Đồng Nai.

Cơ cấu đàn bò sữa

Đàn bò sữa của Xí Nghiệp Chăn Nuôi Bò Sữa An Phước được theo dõi chặt chẽ và bắt đầu lai tạo từ đàn bò cái nền lai Sind là chủ yếu từ năm 1977 và đến 15 tháng 5 năm 2001 có tổng đàn 299 con bao gồm lai Sind 65; 1/2HF 77; 5/8 HF 13; 3/4HF 80; 7/8HF 54 và HF thuần là 10. Như vậy số bò 7/8 và HF thuần là 64 trên tổng số bò sữa là 234 chiếm tỉ lệ 28% đàn và tỉ lệ này ngày càng tăng lên.

KẾT QUẢ THẢO LUẬN

Thành tích sản xuất

Kết quả về thành tích sản xuất được tóm tắt qua các chỉ tiêu: trọng lượng trưởng thành, khả năng sinh sản, khả năng cho sữa và phẩm chất của sữa.

Trọng lượng trưởng thành

Do khó đo lường sức sinh trưởng qua các tháng tuổi nên chúng tôi chọn trọng lượng trưởng thành để thể hiện sức sinh trưởng các nhóm giống. Kết quả được trình bày qua các bảng 1 và 2.

Bảng 1. Trọng lượng của các nhóm giống bò sữa (kg)

Nhóm giống	1/2HF	3/4HF	7/8HF
n	57	76	31
X	412,50	421,70	444,90
Sx	18,68	17,92	25,42
Cv%	4,53	4,25	5,71

* Trần Đình Hiếu, An Phước, 2001.

Bảng 2. Trọng lượng của các nhóm giống bò sữa ở một số địa phương (kg).

Tác giả	Năm khảo sát	Địa điểm khảo sát	Nhóm Giống		
			½ HF	3/4HF	7/8HF
Phạm Văn Trai	1997	Bình Chánh	416,14	410,26	438,07
Nguyễn Văn Chồn	1998	Long Thành	407,00	412,00	438,00
Trần Mỹ Nhiên	1999	Long Thành	409,03	418,38	437,05
Bùi Văn Tùng	1999	An Phú	403,75	416,60	441,16

Các kết quả đạt được đã cho thấy khi gia tăng tỉ lệ máu HF đã cải thiện tầm vóc đàn bò ở tất cả các khu vực. Đây là lợi điểm về khả năng sản xuất thịt của đàn bê đực lai HF hơn hẳn bò lai Sind

Khả năng sinh sản

Khả năng sinh sản được khảo sát qua nhiều chỉ tiêu, nhưng chúng tôi chỉ trình bày chỉ tiêu quan trọng nhất là khoảng cách giữa hai lứa đẻ qua các bảng 3 và 4.

Bảng 3. Khoảng cách giữa hai lứa đẻ của các nhóm giống bò sữa (ngày)

Nhóm giống	1/2 HF	3/4 HF	7/8HF.
n	41	60	23
X	366	375	380
Sx	24,22	27,88	30,04
Cv%	6,62	7,43	7,91

* Trần Đình Hiếu, An Phước, 2001.

Bảng 4. Khoảng cách giữa hai lứa đẻ ở một số địa phương (ngày)

Tác giả	Năm khảo sát	Địa điểm khảo sát	Nhóm Giống		
			1/2 HF	3/4HF	7/8HF
Nguyễn Cao Dũng	1996	ĐH Nông Lâm	381	428	465
Nguyễn Văn Yên	1998	An Phước	423	443	472
Trần Mỹ Nhiên	1999	Long Thành	351	383	388
Nguyễn Viết Thoan	2002	Quận 12	----	402	401

Bảng 3 và 4 cho thấy có sự khác biệt về khoảng cách hai lứa đẻ giữa nhóm 1/2 với hai nhóm 3/4 và 7/8 HF nhưng không có sự khác biệt giữa hai nhóm 3/4 và 7/8HF.

Năng xuất sữa.

Sản lượng sữa qua các tháng của một chu kỳ sữa được trình bày qua bảng 5.

Bảng 5. Sản lượng sữa của 3 nhóm giống qua các tháng cho sữa (kg)

Tháng cho sữa	Nhóm giống n=57	1/2HF n=76	3/4HF n=31	7/8HF n=31
1	10,90	12,65	13,34	
2	14,44	15,31	16,39	
3	13,55	14,97	15,81	
4	12,77	14,40	14,88	
5	11,67	13,38	13,89	
6	11,37	12,73	12,81	
7	10,70	12,12	11,78	
8	9,95	11,46	11,57	
9	8,85	10,70	9,48	
10	7,84	8,78	8,77	
X	11,20	12,65	12,87	
Sx	2,04	2,01	2,53	
Cv%	18,21	15,91	19,66	
Sản lượng sữa toàn kỳ	3.417,22	3.858,25	3.925,96	

* Trần Đình Hiếu, An Phước, 2001.

Bảng 6. Sản lượng sữa của 3 nhóm giống ở một số địa phương(kg)

Tác giả	Năm khảo sát	Địa điểm khảo sát	Nhóm giống		
			1/2HF	3/4HF	7/8HF
Trần Quang Hoàng	1995	Hóc Môn	3.172	3.141	3.080
Phan Văn Trai	1997	Bình Chánh	4.061	3.889	3.791
Nguyễn Văn Chồn	1998	Long Thành	3.074	3.309	3.474
Trần Mỹ Nhiên	1999	Long Thành	3.422	3.483	3.516
Bùi Văn Tùng	1999	An Phú	3.346	4.032	5.203

Bảng 5 và 6 cho thấy sản lượng sữa đã được cải thiện qua các năm do sự cải thiện về trình độ nuôi dưỡng và chăm sóc của nhà chăn nuôi do họ tự học tập lẫn nhau hay qua các lớp bồi dưỡng của các trung tâm khuyến nông, trường và viện. Ở các địa phương có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc chưa tốt như Bình Chánh, Hóc Môn thì sản lượng sữa nhóm 7/8HF thấp hơn hai nhóm giống 1/2 và 3/4HF nhưng ở các địa phương có điều kiện nuôi dưỡng tốt thì khi gia tăng máu HF đã ngày càng cải thiện sản lượng sữa.

Phẩm chất sữa

Được đánh giá qua tỉ lệ béo và tỉ lệ đạm trong sữa.

Tỉ lệ béo trong sữa (bảng 7, 8)

Bảng 7. Tỉ lệ béo trong sữa của các nhóm giống

Nhóm giống	1/2HF	3/4HF	7/8HF
n	15	20	6
X	4,12	3,84	3,83
Sx	0,15	0,14	0,37
Cv%	3,57	3,60	9,64

* Trần Đình Hiếu, An Phước, 2001.

Bảng 8. Tỉ lệ béo trong sữa của các nhóm giống ở một số địa phương

Tác giả	Năm khảo sát	Địa điểm khảo sát	Nhóm giống		
			1/2HF	3/4HF	7/8HF
Phan Văn Trai	1997	Bình Chánh	3,72	3,70	3,47
Nguyễn Văn Yên	1998	An Phước	4,23	3,72	3,51
Nguyễn Văn Chồn	1998	Long Thành	3,66	3,62	3,59
Trần Mỹ Nhiên	1999	Long Thành	3,80	3,76	3,56

Hai bảng 7 và 8 cho thấy khi gia tăng máu HF thì tỉ lệ béo trong sữa giảm, nhưng vẫn đạt yêu cầu của nhà máy chế biến sữa.

Tỉ lệ đạm trong sữa

Bảng 9. Tỉ lệ đạm trong sữa của các nhóm giống

Nhóm giống	1/2HF	3/4HF	7/8HF
n	15	20	6
X	3,53	3,76	3,79
Sx	0,11	0,20	0,31
Cv%	3,09	5,41	8,16

* Trần Đình Hiếu, An Phước, 2001.

Bảng 9 cho thấy khi gia tăng tỉ lệ máu Holstein đã cải thiện tỉ lệ đạm trong sữa. Kết quả này tương tự với kết quả của Phan văn Trai, khảo sát ở Bình Chánh với tỉ lệ đạm trong sữa của các nhóm giống 1/2, 3/4 và 7/8HF lần lượt là 2,83%; 2,87% và 3,25%. Kết quả này có ý nghĩa quan trọng vì chất đạm động vật là nhu cầu rất quan trọng cho người dân vùng nhiệt đới, đáng quan tâm hơn là chất béo nhiều và đây cũng là xu hướng mới trên thế giới: chọn lọc đàn bò sữa theo hướng gia tăng tỉ lệ đạm trong sữa.

KẾT LUẬN

Qua 6 năm khảo sát trên 492 bò sữa thuộc ba nhóm giống 1/2; 3/4 và 7/8HF ở miền Đông Nam Bộ đã cho kết quả: khi gia tăng tỉ lệ máu HF đã cải thiện rõ rệt về tầm vóc và tỉ lệ đạm trong sữa, nhưng tỉ lệ béo giảm. Về sản lượng sữa đã được cải thiện khi gia tăng tỉ lệ máu HF trong điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM, 1993. *Hội thảo cải tiến giống bò sữa, bò thịt*.

NGUYỄN VĂN CHỒN, 1999. *Khảo sát khả năng sản xuất đàn bò sữa lai 1/2, 3/4 và 7/8 máu Holstein Friesian ở huyện Long Thành, Đồng Nai*. LVTN, Đại Học Nông Lâm.

NGUYỄN CAO DŨNG, 1996. *Khảo sát khả năng sản xuất đàn bò sữa lai 1/2, 3/4 và 7/8 máu Holstein Friesian ở trại bò sữa trường Đại Học Nông Lâm*. LVTN, Đại Học Nông Lâm.

LÊ ĐĂNG ĐÁNH, 1999. *Một số đóng góp của khoa Chăn Nuôi Thú Y, trường Đại Học Nông Lâm vào các tiến bộ trong chăn nuôi bò sữa ở miền Đông Nam Bộ*. Hội nghị chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp và phát triển nông thôn. Bộ Giáo Dục và Đào Tạo. Nhà xuất bản Nông Nghiệp.

NGUYỄN QUỐC ĐẠT, 1998. *Một số đặc điểm về giống của đàn bò lai (Holstein Friesian x lai Sindhi) hướng sữa nuôi tại thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án tiến sĩ nông nghiệp.

TRẦN QUANG HOÀNG, 1995. *Khảo sát khả năng sản xuất đàn bò lai 1/2, 3/4 và 7/8 máu Holstein Friesian ở huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh*. LVTN, Đại Học Nông Lâm.

TRẦN ĐÌNH HIẾU, 2001. *Khảo sát khả năng sản xuất đàn bò sữa lai 1/2, 3/4 và 7/8 máu Holstein Friesian tại xí nghiệp Bò sữa An Phước và vùng phụ cận*. LVTN, Đại Học Nông Lâm.

TRẦN MỸ NHIÊN, 1999. *Khảo sát khả năng sản xuất đàn bò sữa lai 1/2, 3/4 và 7/8 máu Holstein Friesian ở huyện Long Thành, Đồng Nai*. LVTN, Đại Học Nông Lâm.

HUỲNH VĂN TẠO, 1998. *Khảo sát khả năng sản xuất đàn bò lai 1/2, 3/4 và 7/8 máu Holstein Friesian ở huyện Thuận An, Bình Dương*. LVTN, Đại Học Nông Lâm.

NGUYỄN VIỆT THOAN, 2002. *Khảo sát khả năng sản xuất của hai dòng tinh Holstein Friesian, Mỹ và HF, Moncada tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh*. LVTN, Đại Học Nông Lâm.

- PHAN VĂN TRAI, 1997. *Khảo sát khả năng sản xuất đàn bò lai 1/2, 3/4 và 7/8 máu Holstein Friesian ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh*. LVTN. Đại Học Nông Lâm.
- NGUYỄN CÔNG TRỪ, LÊ XUÂN CUỐNG, 1998. *Báo cáo kết quả ứng dụng khoa học kỹ thuật để cung cấp và nâng cao chất lượng giống đàn bò sữa F₂ và F₃ ở huyện Hóc Môn*. Sở Khoa Học, Công Nghệ và Môi trường.
- BÙI VĂN TÙNG, 1999. *Khảo sát khả năng sản xuất và tình hình bệnh tật của các nhóm giống bò sữa lai 1/2, 3/4 và 7/8 máu Holstein Friesian tại xã An Phú, Huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh*. LVTN, Đại Học Nông Lâm.
- NGUYỄN VĂN YÊN, 1998. *Khảo sát khả năng sản xuất đàn bò lai 1/2, 3/4 và 7/8 máu Holstein Friesian ở huyện Long Thành, Đồng Nai*. LVTN, Đại Học Nông Lâm.